TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/DS-PT
Ngày 22/5/2019
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Trí Dũng
- *Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Quyến
  Bà Lê Thị Minh Trang
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Văn Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220 /2018/TLPT-DS ngày 04/12/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2018/DS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K

Địa chỉ cư trú: khu vực t, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Hồ Bạch T

Địa chỉ cư trú: Đại Học C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Người kháng cáo: Bà Hồ Bạch T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: Vào năm 2014 bà có cho bà Hồ Bạch T vay số tiền 244.900.000 đồng đến ngày hẹn bà T không trả nợ và hẹn và có làm biên nhận nợ ngày 01/3/2014, với lãi suất 1%/tháng, bà nhiều lần đòi nợ nhưng bà T không trả, đến ngày 13/11/2016, bà T tiếp tục làm biên nhận nợ nhưng đến nay vẫn không trả nợ cho bà.

Nay bà yêu cầu bà T phải trả số tiền nợ 244.900.000 đồng và lãi suất 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi vay đến khi xét xử là 53 tháng là 106.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lý Bình Đ trình bày: Bị đơn chỉ vay của nguyên đơn 50.000.000 đồng và bảo lãnh ông C bà T số tiền 45.000.000 đồng. Biên nhận 244.900.000 đồng là do nguyên đơn cộng tiền vốn 95.000.000 đồng và lãi 5%/tháng. Số tiền 45.000.000 đồng đã được Tòa án nhân dân huyện Phong Điền giải quyết.

Các biên nhận trên được thể hiện như sau:

- Ngày 05/3/2009 vay 50.000.000 đồng, bảo lãnh cho ông C bà T vay 45.000.000 đồng. Việc bảo lãnh bằng lời nói nhưng bà K vẫn cho ông C bà T vay, ông C bà T không trả nên bà T đã trả đủ. Nay bị đơn không đồng ý trả số tiền trên.

- Số tiền 95.000.000 đồng nguyên đơn tính lãi suất 5% để viết biên nhận ngày 10/7/2009 với số tiền 126.516.000 đồng.

- Các biên nhận ngày 03/9/2009, 26/11/2009, 28/11/2009 bị đơn vay của nguyên đơn 13.050.000 đồng.

- Nguyên đơn cộng 126.516.000 đồng với 50.000.000 đồng và lãi từ ngày 10/7/2009 đến ngày 10/3/2010 (8 tháng) để lập thành biên nhận 10/3/2009 với số tiền 191.500.000 đồng.

- Ngày 10/9/2010 nguyên đơn lấy số tiền 191.500.000 đồng nhân với lãi suất 5% nhân với 06 tháng không đóng lãi của bị đơn là 57.450.000 đồng để lập biên nhận ngày 10/9/2010 với số tiền 248.950.000 đồng. Cũng theo biên nhận này bị đơn trả cho nguyên đơn 80.000.000 đồng tiền lãi nên bị đơn đã viết biên nhận ngày 10/3/2010 với số tiền 168.950.000 đồng.

- Từ ngày 10/9/2010 đến ngày 10/6/2011 (9 tháng) bị đơn không trả lãi nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn viết biên nhận với số tiền 244.900.000 đồng.

Ngày 01/01/2013 do bà T gặp khó khăn nên yêu cầu trả tiền gốc 2.000.000 đồng mỗi tháng. Bà T đã trả được 23 tháng với số tiền 46.000.000 đồng không có viết biên nhận.

Bị đơn đã trả được 171.000.000 đồng. (Trong đó: 80.000.000đ tiền lãi, 45.000.000đ tiền bảo lãnh, 46.000.000đ trả hàng tháng).

Nay bị đơn đồng ý trả 208.000.000 đồng (Trong đó: 95.000.000 đồng nợ

gốc và lãi suất 1% x 119 tháng = 113.050.000 đồng). Do bị đơn đã trả 171.000.000 đồng tiền lãi nên yêu cầu được trừ vào vốn và lãi. Bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 37.050.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 71/2018/DS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K.

Buộc bị đơn bà Hồ Bạch T trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị K số tiền 350.900.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ khi cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án thì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2018/QĐ-BPKCTT ngày 31/5/2018 và quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 04/2018/QĐ-BPBĐ ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân quận Ninh Kiều bị hủy bỏ. Nguyên đơn được nhận lại tiền bảo đảm 40.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SEABANK)-Chi nhánh Cần Thơ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/8/2018 bà Hồ Bạch T kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo

Các đương sự còn lại vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Tòa sơ thẩm căn cứ vào hai biên nhận của bị đơn để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bởi vì theo hai biên nhận ngày 01/3/2014 và biên nhận ngày 13/11/2016 bà T ký tên xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 244.900.000 đồng.

Bà T nại ra có trả lãi 80.000.000 đồng; trả hàng tháng 46.000.000 đồng, bà có cung cấp các biên nhận do chính bà viết và tự ký nhưng nguyên đơn không thừa nhận cho nên không có cơ sở bà T có trả số nợ trên cho nguyên đơn.

Đối với số tiền 45.000.000 đồng bà T cho rằng bà bảo lãnh cho ông C bà T cũng không có cơ sở, vì việc vay nợ giữa ông C bà T với nguyên đơn đã được giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại Tòa án nhân dân huyện Phong Điền quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Từ các căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu bà Hồ Bạch T phải trả số tiền vay và lãi suất, cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ đứng pháp luật.

Theo đơn kháng cáo của bà Hồ Thị T cho rằng cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, không trọng chứng cứ, vi phạm tố tụng nên đề nghị hủy án sơ thẩm. Qua yêu cầu của bà T Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Theo lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ mà bà K cung cấp bà có cho bà T vay 244.900.000 đồng, với lãi suất mỗi tháng 2.000.000 đồng, việc vay mượn này được bà T làm biên nhận ký tên vào ngày 01/3/2014 (bút lục 05) nhưng do bà T không trả được nợ vốn, lãi đến ngày 13/11/2016 (bút lục 06) bà T tiếp tục làm một biên nhận khác xác nhận lại số nợ trên cho bà K. Số tiền và hai biên nhận trên cũng được người đại diện theo ủy quyền của bà T thừa nhận. Như vậy đủ căn cứ chứng minh mà T có vay của bà K số tiền 244.900.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì những chứng cứ trên là tình tiết bà K không phải chứng minh.

Bị đơn cho rằng chỉ vay 50.000.000 đồng và bảo lãnh cho ông C bà T 45.000.000 đồng tổng cộng 95.000.000 đồng, và số tiền lãi 1%/tháng x 119 tháng = 113.050.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 208.000.000 đồng. Bị đơn đã trả được 171.000.000 đồng (trong đó tiền lãi 80.000.000 đồng, tiền bảo lãnh cho ông C bà bà T 45.000.000 đồng, đã trả hàng tháng được 46.000.000 đồng) nên chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 37.050.000 đồng (208.000.000 đồng – 171.000.000 đồng). Với những tình tiết này bị đơn đưa ra là không có cơ sở với các căn cứ sau:

[2] Đối với số tiền 45.000.000 đồng, ông C bà T có vay của bà K và làm 03 biên nhận (bút lục 81, 82, 83) các bên đã có tranh chấp và được Tòa án nhân dân huyện Phong Điền công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 65/2016/QĐST-DS ngày 02/12/2016, như vậy bị đơn nại ra bảo lãnh cho ông C bà T số nợ trên là không có thực tế.

Đối với số tiền lãi 80.000.000 đồng và 46.000.000 đồng trả hàng tháng bà K không thừa nhận bà T có trả, bà T cung cấp 06 biên nhận do chính bà viết có nợ bà K số tiền 244.900.000 đồng, 126.516.000 đồng và 191.500.000 đồng, để chứng minh bà K cộng lãi vào vốn. Tuy nhiên các biên nhận trên do chính bà T viết ra và cung cấp cho Tòa, nguyên đơn không thừa nhận và cũng không có sự xác nhận nào của nguyên đơn cho nên chứng cứ này không có giá trị chứng minh cho yêu cầu của bà T.

Về lãi suất yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp, cấp sơ thẩm chấp nhận mức lãi suất 0,82% /tháng là có cơ sở.

Từ các chứng cứ nêu trên nên yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Bạch t không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quyết định án sơ thẩm tuyên chưa cụ thể tiền gốc và lãi nghĩ nên bổ sung cho đầy đủ không cần sửa án.

Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Bạch T.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

Buộc bà Hồ Bạch Tt trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền nợ gốc 244.900.000 đồng và nợ lãi 106.000.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi phải trả là 350.900.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu chín trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Kể từ khi cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án thì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2018/QĐ-BPKCTT ngày 31/5/2018 và quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 04/2018/QĐ-BPBĐ ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân quận Ninh Kiều không còn hiệu lực. Nguyên đơn được nhận lại tiền bảo đảm 40.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SEABANK)-Chi nhánh Cần Thơ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Bạch T phải chịu 17.545.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà K 8.820.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 004522 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Án phí phúc thẩm; bà Hồ Bạch T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 001723 ngày 24/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh kiều. Bà T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS. Q. Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trí Dũng